

Tóm tắt: Khu bảo tồn biển là công cụ hữu hiệu trong việc giảm thiểu suy giảm nguồn lợi biển do tác động của hoạt động khai thác, đồng thời giúp phục hồi sức khỏe các hệ sinh thái biển và cải thiện sinh kế cộng đồng địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu gần đây còn chỉ ra vai trò của bảo tồn biển đối với việc thích ứng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, để vận hành hiệu quả mô hình khu bảo tồn biển, cần có nhiều nguồn tài trợ, trong đó giới pháp huy động nguồn lực tài chính bền vững là một trong những tài trợ quan trọng nhất. Thực tiễn quản lý tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam cho thấy để duy trì nguồn tài chính bền vững cho hoạt động bảo tồn biển, cần phát huy các giá trị, hiệu quả của các sinh kế bền vững và thực hiện nguyên tắc người trả tiền. Phát triển du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch bền vững cùng với các hình thức tổ chức đào tạo, nghiên cứu, khai thác hợp lý nguồn lợi giá trị bền vững sinh thái mà khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm mang lại là điểm nhấn trong nỗ lực thu cho bên cung cấp dịch vụ. Cũng cần thay đổi, nguồn tài chính thu được từ sự gia tăng giá trị lợi ích sinh thái cần ưu tiên tái đầu tư cho sức khỏe hệ sinh thái của khu bảo tồn.

Từ khóa: Khu bảo tồn biển, Cù Lao Chàm, du lịch bền vững, hệ sinh thái

Summary:

Marine protected areas (MPA) are an effective tool for minimizing a decline of marine resources affected by fishing activities and for rehabilitating marine ecosystems as well as improving local communities' livelihoods, contributing to socio-economic development. Recent studies have indicated the MPA plays a crucial role in climate change adaptation. However, to effectively operate a marine protected area, a great deal of funding is needed, including mobilizing sustainable financial resources – an important one. Management practices in Cham islands MPA, Quang Nam demonstrates that it is essential to enhance various values, have a profound understanding of demands for ecological services and apply to customers a principle of paying for services they use as a mean to maintain the sustainable finance for marine conservation activities. For the purpose of generating revenue for service providers, it is highly recommended to promote tourism, produce sustainable tourism products together with training, studying and rationally exploiting the resources from ecological services provided by Cham islands MPA. In addition, reinvestment in restoring the MPA's ecosystems needs to be prioritized from the budget derived from ecological services.

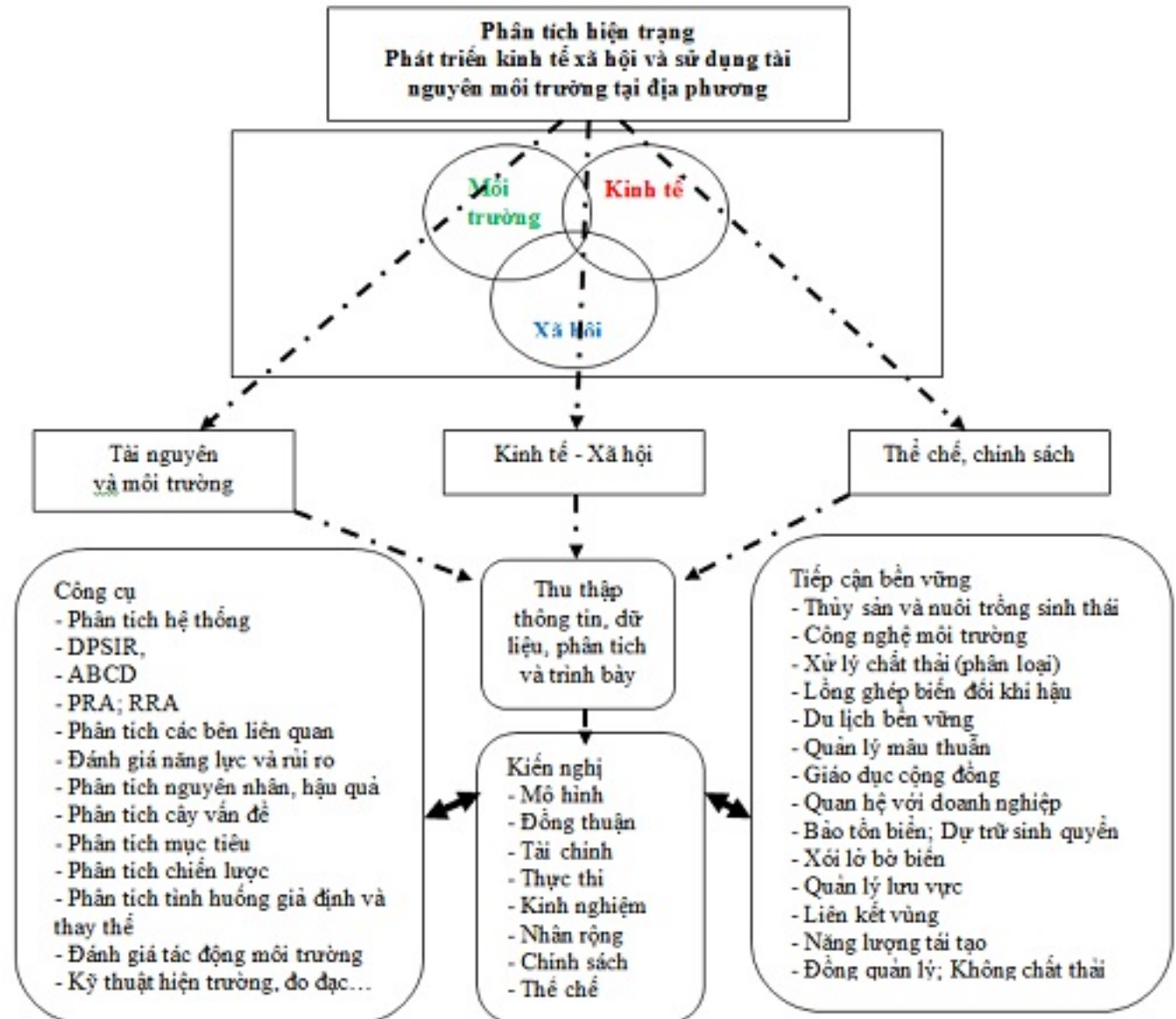
Keywords: MPA, Cham islands, sustainable tourism, ecosystems

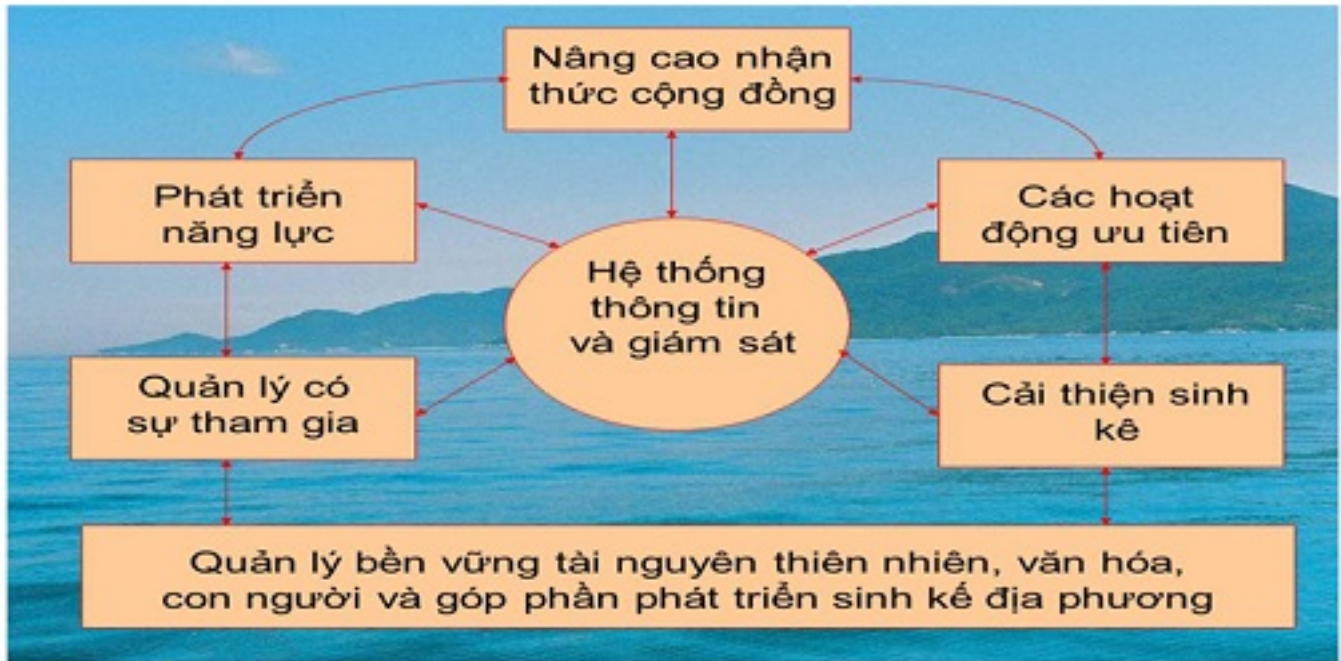
Đặt vấn đề

Cấu trúc hệ sinh thái là nền tảng hình thành các chức năng dịch vụ của hệ sinh thái và là tiền đề của lợi ích mà hệ sinh thái mang lại cho chúng ta. Một khi cấu trúc hệ sinh thái bị phá vỡ, chúng ta sẽ phải mất hàng chục hoặc trăm năm mới gây được lợi ích, thậm chí đôi khi mất vĩnh viễn: như rừng ngập mặn bị san lấp, rừng san hô bị chết, bãi biển bị xói lở... Hiện nay, cấu trúc hệ sinh thái và sức khỏe hệ sinh thái như rừng san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, bãi biển, vùng cửa sông tại các khu bảo tồn biển hoặc các vùng lân cận đã và đang bị suy giảm, thậm chí ngừng phát triển. Do đó, chúng ta cần quản lý các khu bảo tồn biển theo hướng tiếp cận hợp và điểu hòa phát triển bảo tồn này.

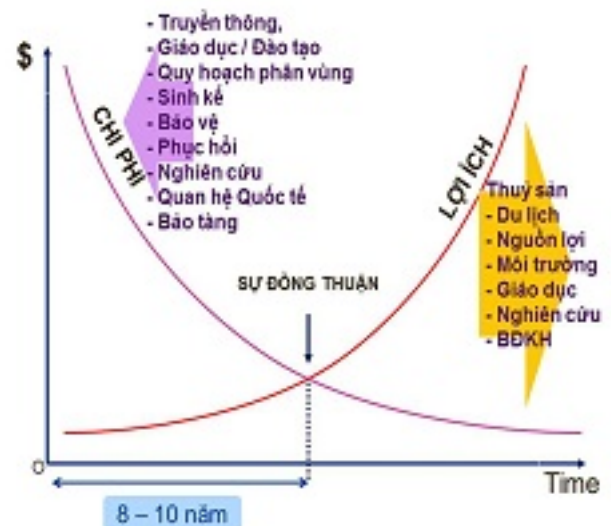
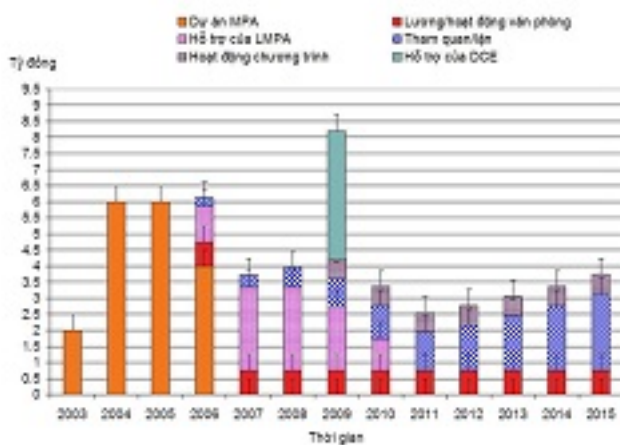
Nội dung

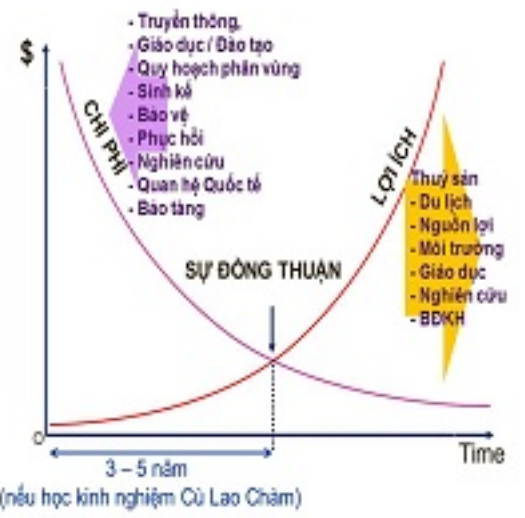
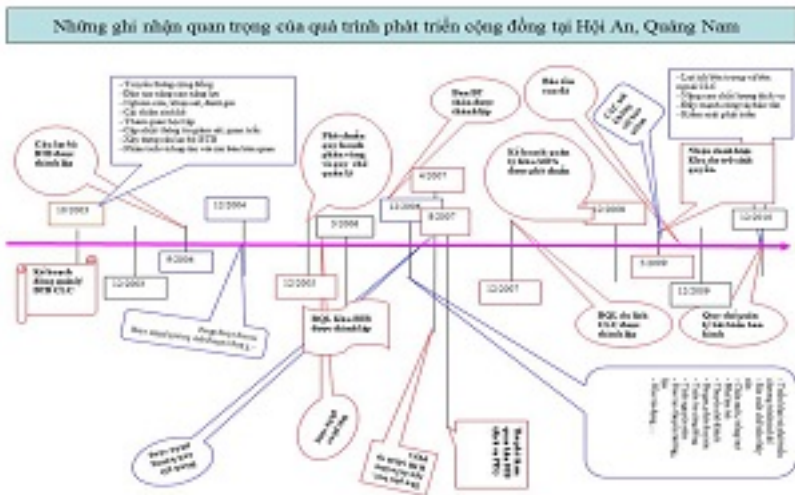
1. Quản lý khu bảo tồn biển theo hướng tiếp cận hợp và điểu hòa



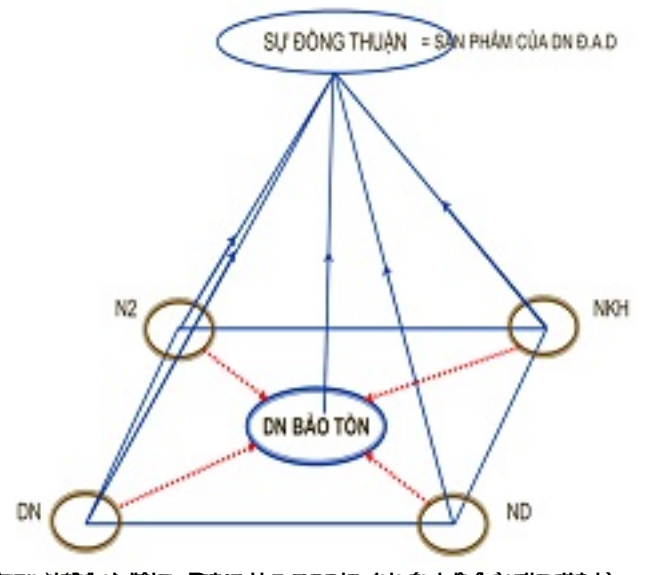
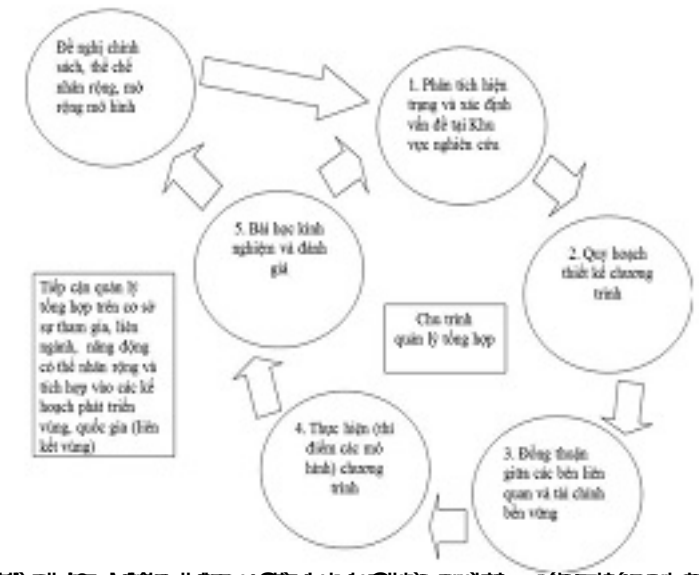
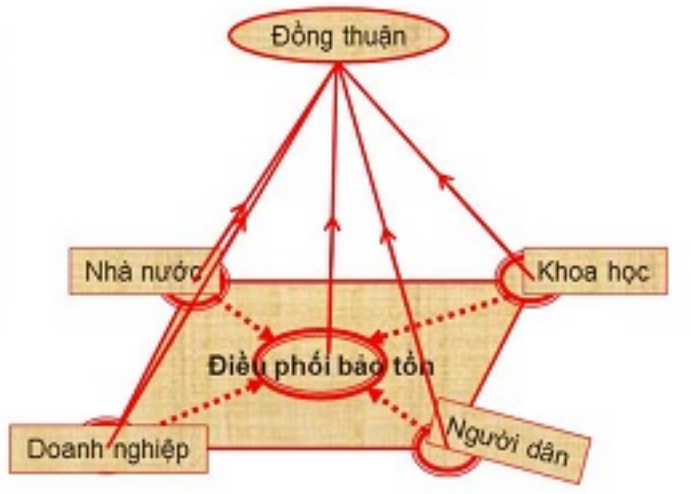
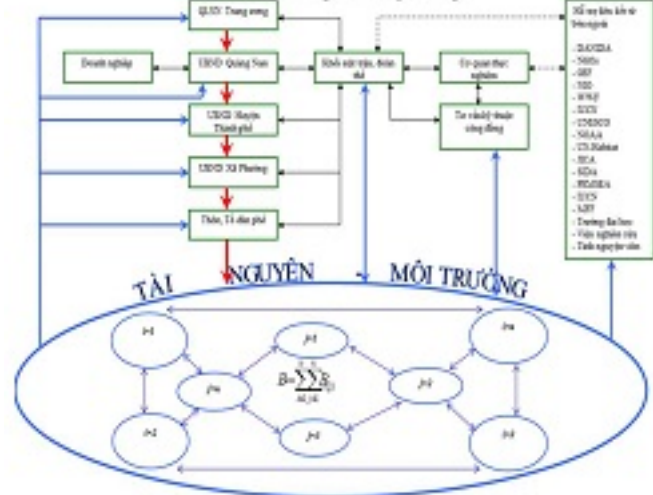


Các nguồn tài chính xây dựng và phát triển của KBTB Cù Lao Chàm





Các nỗ lực tiếp cận cộng đồng đã và đang thực hiện để bảo tồn và phát triển bền vững tại địa phương



Chương trình quan trắc, giám sát của KBTB Cù Lao Chàm

- Bộ chỉ thị và chỉ tiêu giám sát KBTB Cù Lao Chàm

Chỉ thị	Chỉ tiêu giám sát	Thời gian thực hiện (năm)										Cơ quan thực hiện
		04	05	06	07	08	09	10	11	12		
Chất lượng nước biển ven bờ	Thu thập phân tích mẫu theo các trạm số quy định tại 19 điểm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Trung tâm khí tượng thủy văn trung ương bộ
Rạn san hô	Độ phủ	x					x				x	Viện Hải dương
Tôm Hùm	Kích thước cá thể									x	x	• Nhóm thợ lặn • Đội quản tra
Thảm cỏ biển	Độ phủ	x					x				x	Viện Hải dương

- Bộ chỉ tiêu đánh giá các đối tượng tài nguyên mục tiêu

Đối tượng mục tiêu	Mục tiêu bảo tồn	Chỉ tiêu theo dõi	Ngưỡng chỉ tiêu theo dõi
Tôm Hùm	<ul style="list-style-type: none"> Từ năm 2009 trở đi, trong KBTB CLC, tôm Hùm các loại mang trứng không được bắt ở bất cứ thời điểm nào. Chỉ được khai thác tôm Hùm có trọng lượng từ 0,15 kg trở lên và ngoài thời gian từ 1/4 - 31/7 hằng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> Tôm Hùm mang trứng Trọng lượng tôm Hùm khai thác Thời gian khai thác 	<ul style="list-style-type: none"> Không có tôm Hùm mang trứng bị khai thác Trọng lượng tôm Hùm khai thác > 0,15 kg Thời gian khai thác ngoài 1/4 - 31/7 hằng năm
Ốc Vũ năng	Từ năm 2009 trở đi, trong KBTB CLC, ốc Vũ năng các loại chỉ được khai thác với kích thước lớn hơn 4 cm tính theo đường kính vỏ.	Kích thước ốc Vũ năng khai thác	Kích thước đường kính vỏ > 4 cm
Cua Đá	Đến năm 2010, cộng đồng CLC không bắt cua Đá mang trứng, cua có kích thước mai cua nhỏ hơn 5 cm, và trong thời gian từ 1/7 - 31/8 hằng năm.	<ul style="list-style-type: none"> Cua Đá mang trứng Kích thước mai cua khai thác Thời gian khai thác 	<ul style="list-style-type: none"> Không có cua Đá mang trứng bị khai thác Kích thước mai cua khai thác > 5 cm. Thời gian khai thác ngoài 1/7 - 31/8 hằng năm
Thảm cỏ biển	Đến năm 2014, tăng độ phủ của các thảm cỏ biển hiện có lên 20% so với năm 2008.	Độ phủ của thảm cỏ biển	Độ phủ tăng 20% vào năm 2014 so với năm 2008.
Rạn san hô	Đến năm 2020, tăng độ phủ của các rạn san hô CLC lên 70% (tỷ lệ san hô sống trên diện tích các rạn)	Độ phủ của các rạn san hô	Độ phủ đạt 70% trở lên
Bãi biển	Từ năm 2010 trở đi, các bãi biển CLC sẽ không có rác thải, không bị khai thác cát và lấn lấn bờ các công trình xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> Lượng rác thải Lượng cát khai thác Công trình xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> Không có rác thải Không bị khai thác cát Không có công trình xây dựng

Mối quan hệ giữa hành động, cấp độ ĐQL, và cấp độ tham gia của cộng đồng Hội An, Quảng Nam trong lĩnh vực sử dụng tài nguyên và môi trường

